

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Phòng Kinh tế xã Tri Tôn.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Nâng cấp đường Hùng Vương.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Xã Tri Tôn - tỉnh An Giang
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ____ <i>[ghi ngày]</i>
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ____ <i>[ghi ngày]</i>. <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i>; - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i>; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ____ <i>[liệt kê tài liệu]</i> .
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng <i>[ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng]</i>. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

	- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng hoặc 365 ngày.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo bản vẽ đính kèm
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ghi địa điểm và ngày].

E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày Giải quyết tranh chấp: 30 ngày
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i> . - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i> .
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 03 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 03 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 129.248.200 VND
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i> .
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ <i>[ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)]</i> .
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Theo quy định pháp luật - Thời gian tạm ứng: Khi nhà thầu nộp đầy đủ các hồ sơ tạm ứng
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Căn cứ tình hình thực tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 1. Trường hợp Nhà thầu không hoàn thành công trình (hoặc hạng mục công trình) đúng thời gian (hoặc tiến độ thi công do Nhà thầu lập) đã cam kết trong hợp đồng do nguyên nhân chủ quan, sẽ chịu phạt như sau: - Trễ dưới 30 ngày: Phạt 0,3% giá trị hợp đồng trễ hạn tính cho mỗi ngày trễ hạn. - Trễ $\geq$ 30 ngày: Đình chỉ thi công, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu phải chịu thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng gây ra, đồng thời phải chịu mức phạt đến 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. 2. Ngoài mức phạt do trễ hạn hợp đồng, Nhà thầu còn phải bồi thường chi phí giám sát kỹ thuật và chi phí quản lý của Chủ đầu tư cho những ngày chậm trễ để Chủ đầu tư thanh toán chi phí giám sát thi công và chi phí quản lý công trình và các chi phí khác (nếu có). Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thi công và chấm dứt hợp đồng, đồng thời thuê đơn vị khác để thực hiện tiếp phần khối lượng còn lại của công trình trong các trường hợp sau: - Sau khi bị lập biên bản 3 lần về việc nhà thầu vi phạm về chất lượng, nhân sự, vệ sinh môi trường, an toàn lao động và PCCC trong thời gian thi công tại công trường. - Trường hợp Nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan vượt quá 15 ngày so với tổng tiến độ thi công mà không có lý do chính đáng được Chủ đầu tư chấp thuận. - Trường hợp lỗi chủ quan do Nhà thầu kéo dài tiến độ thi công vượt quá 30% tiến độ hoàn thành từng hạng mục/giai đoạn công trình đã được hai bên thống nhất theo Bảng tiến độ. Tổng các khoản phạt vi phạm hợp đồng trên đây không vượt quá 12% giá trị hợp đồng (<i>kể cả khi điều chỉnh giá hợp đồng</i>).
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].

E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ [<i>ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công</i>].
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 258.496.400 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.